

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tiếng Anh - K12

Môn thi: **Dịch Nói 3**

Lần thi: **1**

Giám thị 1: Nguyễn Hoàng Quân

Ký tên: nl

Học kỳ: **2**

Năm học: **2012 - 2013**

Ngày thi: 27/3/13

Giám thị 2: M. Brunq

Ký tên: nt

Cán bộ giảng dạy: _____

Phòng thi: 617

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Tổng số bài: 21

Số tờ: 21

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
					Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1010110001	Lê Trần Băng Châu	09/11/1991	<u>Chau</u>	10.0	5.0	6.5	sáu rưỡi
2	1010110002	Nguyễn Ngọc Thúy Duy	28/01/1992	<u>Duy</u>	7.0	3.5	(4.5)	bốn rưỡi
3	1010110003	Đặng Thị Thanh Hằng	11/04/1992	<u>Hằng</u>	10.0	4.0	6.0	sáu chẵn
4	1010110004	Lê Thị Hằng	10/03/1992	<u>Hằng</u>	10.0	4.0	6.0	sáu chẵn
5	1010110005	Hồ Thị Hồng Hạnh	14/03/1991	<u>Hạnh</u>	10.0	5.5	7.0	bảy chẵn
6	1010110006	Cái Thị Liên	11/11/1992	<u>Liên</u>	10.0	5.0	6.5	sáu rưỡi
7	1010110007	Đinh Thy Linh	28/05/1991	<u>Linh</u>	10.0	5.0	6.5	sáu rưỡi
8	1010110008	Nguyễn Thị Mỹ Linh	02/04/1992	<u>Linh</u>	9.0	3.5	5.0	năm chẵn
9	1010110009	Võ Thị Loan	12/10/1991	<u>Loan</u>	9.0	3.5	5.0	năm chẵn
10	1010110010	Phạm Quang Minh	14/03/1991	<u>Minh</u>	9.0	5.0	6.0	sáu chẵn
11	1010110013	Nguyễn Lu Y Na	15/08/1990	<u>Na</u>				
12	1010110014	Phùng Thị Thiên Nga	29/05/1992	<u>Nga</u>	10.0	5.5	7.0	bảy chẵn
13	1010110015	Hà Bảo Ngân	02/08/1992	<u>Ngân</u>	9.5	5.0	6.5	sáu rưỡi
14	1010110016	Phan Thị Bích Ngọc	20/09/1992	<u>Ngọc</u>	10.0	5.5	7.0	bảy chẵn
15	1010110017	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	26/01/1992	<u>Nhiên</u>				
16	1010110018	Lưu Đình Quốc	07/03/1991	<u>Quốc</u>	3.5	1.5	(2.0)	hai chẵn
17	1010110020	Nguyễn Thị Quỳnh Thơ	27/08/1992	<u>Thơ</u>	10.0	5.0	6.5	sáu rưỡi
18	1010110021	Trần Thị Thương	06/01/1992	<u>Thương</u>	10.0	5.5	7.0	bảy chẵn
19	1010110022	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	02/12/1991	<u>Thủy</u>	10.0	4.5	6.0	sáu chẵn
20	1010110024	Lê Thùy Trâm	19/03/1991	<u>Trâm</u>	6.5	3.5	(4.5)	bốn rưỡi
21	1010110025	Nguyễn Thị Tuyết Trân	13/12/1992	<u>Trân</u>	10.0	5.0	6.5	sáu rưỡi
22	1010110026	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	11/01/1991	<u>Tuyền</u>	9.0	1.0	(3.5)	ba rưỡi
23	1010110027	Nguyễn Ngọc Kim Yến	07/06/1992	<u>Yến</u>	10.0	5.0	6.5	sáu rưỡi